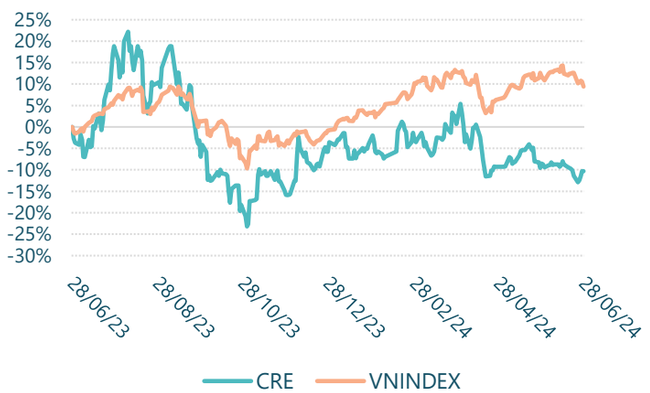
CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	8,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.5%	**-10.9%**	**-5.2%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,850 - 10,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,709
Số lượng CPLH (CP)	463,678,426
KLGD BQ 20 phiên (CP)	193,875
Sở hữu nước ngoài	4.0%
Beta	0.79
EPS	37
P/E	214.9

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

334

tỷ VNĐ

QoQ: ▼160 | -32.5%

YoY: ▼68.0 | -17.0%

Nợ/VCSH

Q2/24

26.4%

YoY: +/-▲ 1.0%

LN gộp

Q2/24

61.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼18.5 | -23.1%

YoY: ▲ 3.00 | 5.2%

ROE (TTM)

Q2/24

0.3%

YoY: +/-▼ 0.0%

LN trước thuế

Q2/24

12.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.70 | 15.7%

YoY: ▲ 0.60 | 4.8%

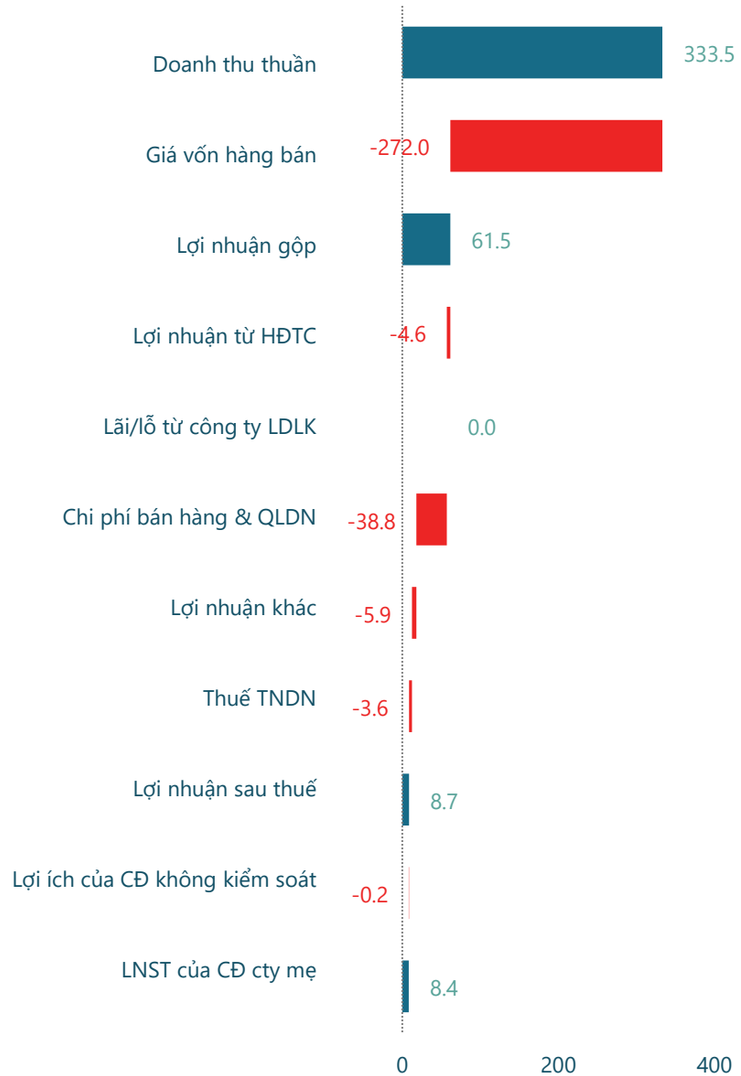
ROA (TTM)

Q2/24

0.2%

YoY: +/-▼ 0.0%

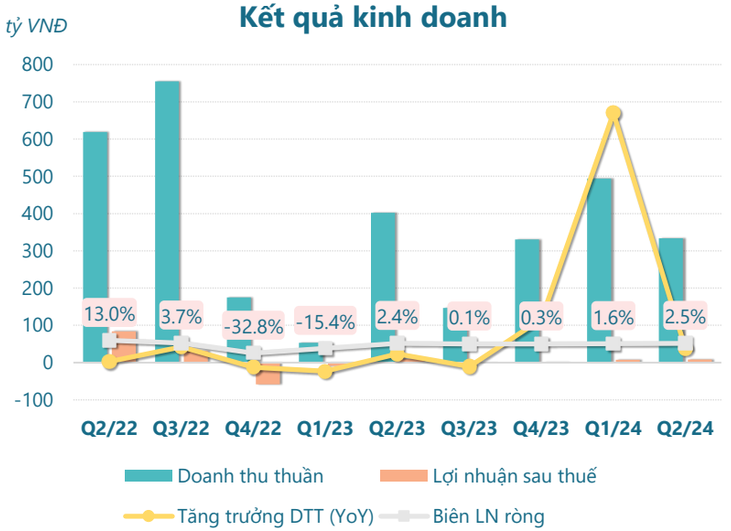
Kết quả kinh doanh Q2/24



CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

FireAnt

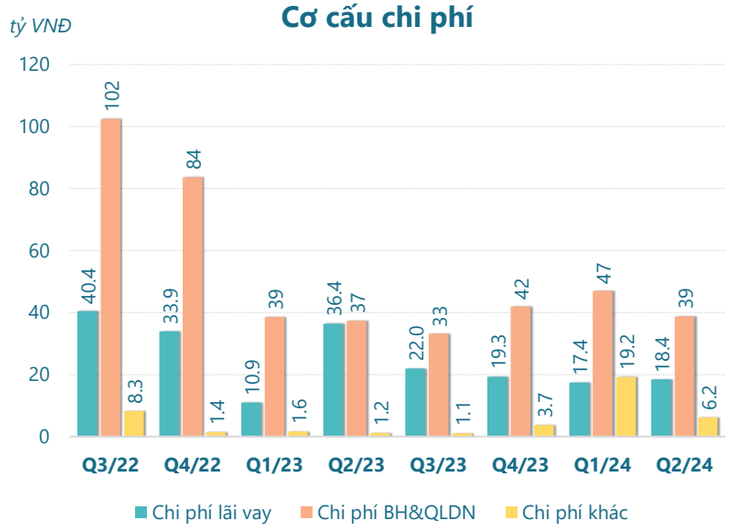
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 18.13 tỷ đồng**, giảm đi 39.1% so với kỳ trước và cao hơn 31.6% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 4.60 tỷ đồng** giảm đi 1.30 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 2.71 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 5.87 tỷ đồng** tăng thêm 13.30 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 3.75 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

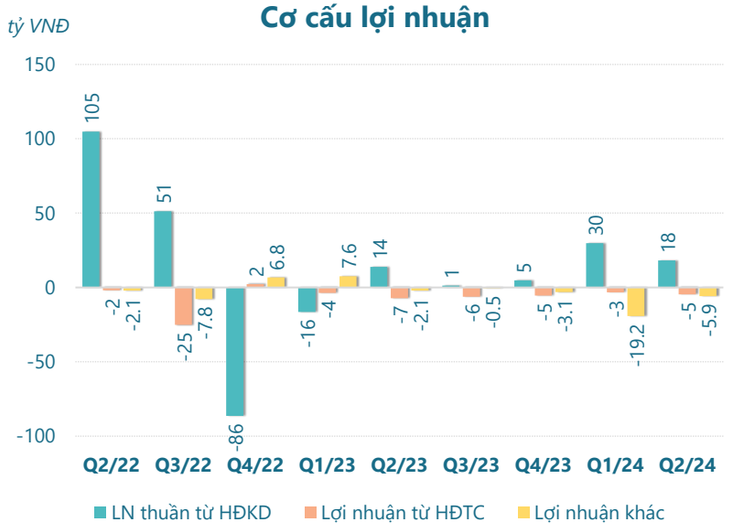
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **CRE** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **333.5 tỷ đồng** giảm đi **17.1%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 8.68 tỷ đồng**, **giảm sút 9.11%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **827.0 tỷ đồng** cao hơn 81.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 17.00 tỷ đồng** cao hơn 1600% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **18.40 tỷ đồng** tăng thêm 5.63% so với kỳ trước và thấp hơn 49.5% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **38.79 tỷ đồng** giảm đi 17.4% so với kỳ trước và cao hơn 3.80% so với cùng kỳ năm trước.

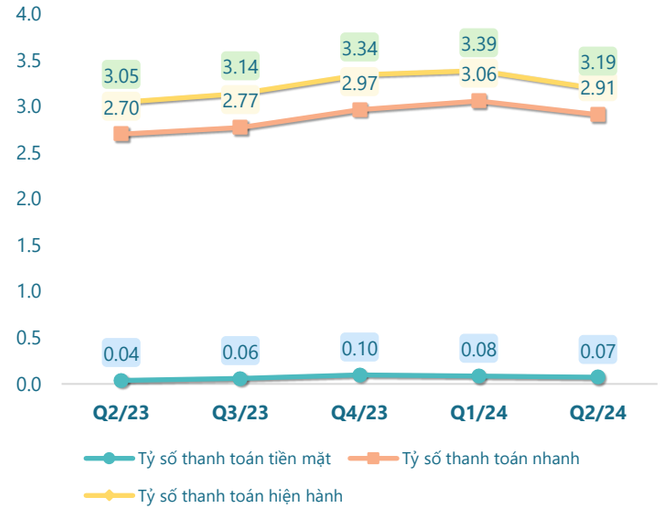
Chi phí khác bằng **6.17 tỷ đồng** giảm đi 67.9% so với kỳ trước và cao hơn 427% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

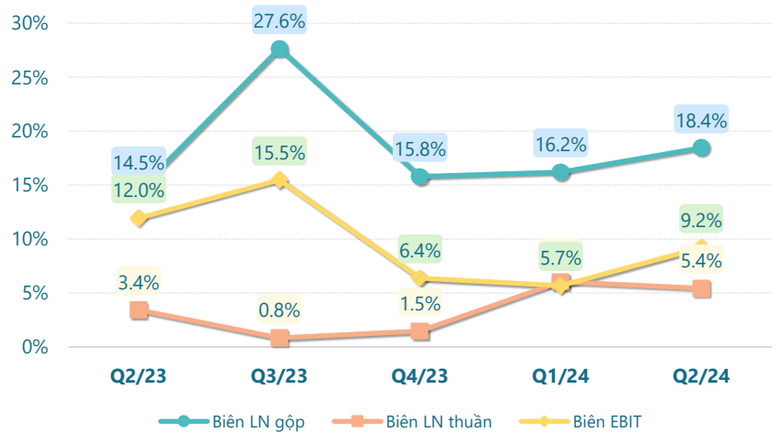
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**334**	**494**	**-32.5%**	**402**	**-17.0%**	**827**	**455**	**81.6%**
Giá vốn hàng bán	272	414	-34.3%	344	-20.9%	686	371	84.7%
Lợi nhuận gộp	61.5	80.0	-23.1%	58.5	5.2%	142	84.2	68.1%
Doanh thu HĐTC	13.8	14.1	-2.1%	17.5	-21.1%	27.9	36.4	-23.3%
Chi phí TC	18.4	17.4	5.7%	24.8	-25.8%	35.8	47.4	-24.4%
Chi phí lãi vay	18.4	17.4	5.7%	36.4	-49.5%	35.8	47.4	-24.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.79	8.07	-15.8%	3.95	72.0%	14.9	4.64	220%
Chi phí QLDN	**32.0**	**38.9**	**-17.7%**	**33.4**	**-4.2%**	**70.9**	**71.3**	**-0.5%**
LN thuần từ HĐKD	18.1	29.8	-39.2%	13.8	31.4%	47.9	-2.66	1901%
Lợi nhuận khác	**-5.87**	**-19.2**	**69.4%**	**-2.12**	**-177%**	**-25.0**	**5.51**	**-555%**
LN trước thuế	12.3	10.6	15.7%	11.7	4.8%	22.9	2.85	704%
Lợi nhuận sau thuế	**8.68**	**8.00**	**8.5%**	**9.55**	**-9.1%**	**16.7**	**0.74**	**2165%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.44**	**7.76**	**8.8%**	**9.61**	**-12.2%**	**16.2**	**1.42**	**1040%**

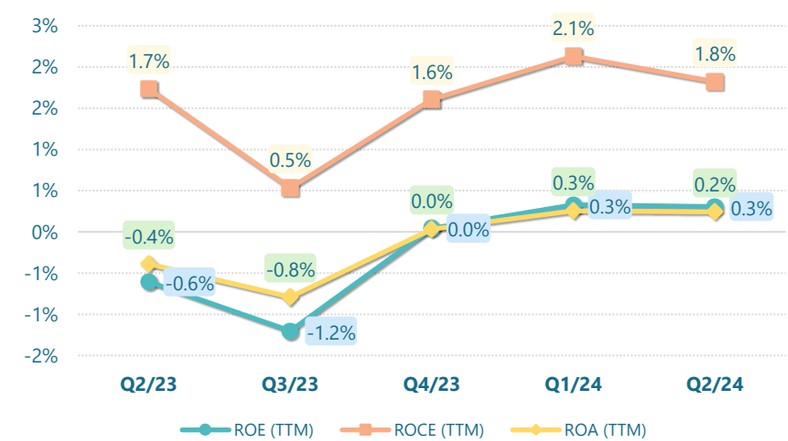
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

